TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 68 /2019/KDTM-PT
Ngày:05/ 6/2020
V/v:“ Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Tuyết Băng

Các Thẩm phán : Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Phương Thảo -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội*** *tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số 72/2020/TLPT – KDTM ngày 11 tháng 03 năm 2020,về việc tranh chấp hợp đồng hợp đồng mua bán hàng hóa.

Do Bản án sơ thẩm số 50/2019/KDTM-ST ngày 26/ 12 /2019 của Toà án nhân dân quận Long Biên bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2020/QĐ-PT ngày 11/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Kinh doanh X.

Trụ sở: tầng 3 tòa nhà CT1 Chung cư N, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Khắc L – Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tiến Q sinh năm 1981 và ông Lê Huy C sinh năm 1995 theo giấy ủy quyền số 39/2018 ngày 20/10/2018

(Ông Q vắng mặt, ông C có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại và Vận tải H.

Trụ sở: số 759 đường N, phường S, quận L, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nông Văn C – Giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền : Ông Nông Văn H, sinh năm 1963(theo Giấy uỷ quyền

ngày 19/12/2019); (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/10/2018, biên bản tự khai và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn là Công ty Cổ phần Kinh doanh X trình bày: Ngày 08/01/2017, Công ty Cổ phần Kinh doanh X và Công ty TNHH Thương mại và Vận tải H tiến hành ký kết hợp đồng mua bán than năm 2017 số 08/XMMB-HĐ/2017 với nội dung: Bên B đồng ý bán cho bên A các chủng loại than và số lượng theo yêu cầu cụ thể của bên A; Chất lượng : theo TCVN 8910:2011 và thỏa thuận giữa hai bên; Điều 3: Đơn giá, thanh toán: 3.2: Thanh Toán: Thời hạn thanh toán: Bên A có trách nhiệm thanh toán cho bên B từ 10 đến 50 % giá trị lô hàng ngay khi hàng được rót xuống phương tiện thủy của bên A tại Quảng Ninh, Sau thời gian từ 01 đến 03 ngày làm việc kể từ ngày bên B cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán, Bên A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ phần tiền hàng còn lại cho bên B; Hồ sơ thanh toán gồm: Giấy đề nghị thanh toán, Hóa đơn GTGT phù hợp với quy định của Bộ tài chính, Biên bản giao nhận than (Đã quy khô về độ ẩm 8,5% để xác định khối lượng thanh toán).

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngày 01/11/2017 Công ty Cổ phần Kinh doanh X đã thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại và Vận tải H 831.600.000 đồng theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000242 ngày 31/10/2017 của Công ty TNHH Thương mại và Vận tải H xuất cho Công ty Cổ phần Kinh doanh X;

Tuy nhiên Công ty TNHH Thương mại và Vận tải H đã không giao hàng cho Công ty Cổ phần Kinh doanh X như đã thỏa thuận là 700 tấn than cám 6 theo hóa đơn giá trị gia tăng số 0000242 ngày 31/10/2017.

Công ty TNHH Thương mại và Vận tải H đã trả lại cho Công ty Cổ phần Kinh doanh X số tiền 400.000.000 đồng, còn nợ 431.600.000 đồng là tiền hàng mà Công ty Cổ phần Kinh doanh X đã thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại và Vận tải H;

Công ty Cổ phần Kinh doanh X công nhận có sử dụng hóa đơn GTGT số 0000242 ngày 31/10/2017 do Công ty TNHH Thương mại và Vận tải H để vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ – chi nhánh T và không có việc Công ty thay đổi về việc tiến hành đặt hàng bằng hình thức gọi điện.

Căn cứ vào án lệ số 09 công ty Cổ phần Kinh doanh X yêu cầu Công ty TNHH Thương mại và Vận tải H phải trả khoản tiền nợ gốc là: 431.600.000 và tiền lãi chậm trả của số tiền nợ gốc tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 125.210.550 đồng.

Bị đơn là Công ty TNHH Thương mại và Vận tải H trong quá trình giải quyết vụ án có ý kiến: xác nhận về thời gian ký kết hợp đồng và hình thức, nội dung hợp đồng mà các bên đã ký kết như nguyên đơn đã trình bày ở trên là đúng. Sau khi ký kết hợp đồng ngày 31/10/2017 theo đề nghị của Công ty Cổ phần Kinh doanh X, Công ty TNHH Thương mại và Vận tải H đã xuất hóa đơn GTGT số 0000242 ngày 31/10/2017 cho người mua hàng là Công ty Cổ phần Kinh doanh X loại hàng là than cám 6 số lượng 700 tấn đơn giá 1.080.000 đồng thành tiền là 756.000.000 đồng ; thuế VAT là 75.600.000 đồng; Tổng số tiền thanh toán là: 831.600.000 đồng. Ngày 01/11/2017 Công ty Cổ phần Kinh doanh X đã thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại và Vận tải H 831.600.000 đồng. Từ khi nhận tiền của Công ty cổ phần kinh doanh X cho đến nay Công nhận Công ty TNHH Thương mại và Vận tải H đã không giao hàng cho Công ty Cổ phần Kinh doanh X theo như đã thỏa thuận.Công ty TNHH Thương mại và Vận tải H đã trả lại cho Công ty Cổ phần Kinh doanh X số tiền 400.000.000 đồng, Công ty còn nợ 431.600.000 đồng.

Nay Công ty TNHH Thương mại và Vận tải H đồng ý trả lại cho Công ty cổ phần kinh doanh X số tiền gốc là 431.600.000 đồng và không chấp nhận trả lãi vì bản thân Công ty TNHH Thương mại và Vận tải H đã bị thiệt hại khi xuất hoá đơn theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Kinh doanh X.

Tại bản án sơ thẩm số 50/2019/KDTM-ST ngày 26/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội đã xử:

1.Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Kinh doanh X đối với Công ty TNHH Thương mại và Vận tải H về hợp đồng mua bán than năm 2017 số 08/XMMB- HĐ/2017 ký ngày 08/01/2017;

2. Buộc Công ty TNHH Thương mại và Vận tải H phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Kinh doanh X số tiền 431.600.000 đồng;

3. Bác yêu cầu của Công ty Cổ phần Kinh doanh X đối với Công ty TNHH Thương mại và Vận tải H về khoản tiền lãi chậm trả là 125.210.550 đồng;

4. Công ty TNHH Thương mại và Vận tải H phải có trách nhiệm thông báo với Cơ quan thuế có thẩm quyền về việc hủy hóa đơn giá trị gia tăng số

0000242 ngày 31/10/2017 do Công ty TNHH Thương mại và Vận tải H phát hành.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong bản án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm ngày 09/01/2020 Công ty cổ phần kinh doanh X có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu tính lãi chậm thanh toán của Công ty cổ phần kinh doanh X.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Các đương sự thống nhất thỏa thuận cụ thể như sau: Công ty TNHH thương mại và vận tải H xác nhận Công ty TNHH thương mại và vận tải H còn nợ Công ty cổ phần kinh doanh X số tiền nợ gốc là 431.600.000 đồng; tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 29/12/2019 là: 125.210.550 đồng. Tổng cộng là : 556.810.550 đồng. Công ty TNHH thương mại và vận tải H sẽ thanh toán trả cho Công ty cổ phần kinh doanh X theo lộ trình sau:

+ Chậm nhất ngày 01/8/2020 thanh toán 100.000.000 đồng

+ Chậm nhất ngày 01/10/2020 thanh toán 100.000.000 đồng

+ Chậm nhất ngày 01/12/2020 thanh toán 100.000.000 đồng

+ Chậm nhất ngày 01/02/2021 thanh toán 100.000.000 đồng

+ Chậm nhất ngày 01/03/2021 thanh toán 31.600.000 đồng

Trường hợp Công ty TNHH thương mại và vận tải H thanh toán đúng theo lộ trình đã cam kết, Công ty cổ phần kinh doanh X sẽ miễn tiền lãi chậm thanh toán là 125.210.550 đồng cho Công ty TNHH thương mại và vận tải H.

Trường hợp Công ty TNHH thương mại và vận tải H không thực hiện đúng cam kết thanh toán, vi phạm bất ký đợt thanh toán nào, Công ty cổ phần kinh doanh X sẽ lập tức làm đơn yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại, tiền lãi chậm thanh toán là 125.210.550 đồng cùng tiền lãi chậm thi hành án theo đúng quy định của pháp luật.

Công ty TNHH thương mại vân tải H chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phúc thẩm trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo trình tự luật định, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Sau khi tóm tắt nội dung và phân tích nội dung vụ án. Vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm: Tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thống nhất hòa giải được với nhau về việc giải quyết bộ vụ án. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự sửa án sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Nguyên đơn là Công ty cổ phần kinh doanh X làm trong thời hạn luật định, người kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên việc kháng cáo là hợp lệ. Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2].Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty cổ phần kinh doanh X Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 08/01/2017, Công ty Cổ phần Kinh doanh X và Công ty TNHH Thương mại và Vận tải H ký kết hợp đồng mua bán số 08/XMMB- HĐ/2017. Việc ký kết hợp đồng được các bên thực hiện trên cơ sở tự nguyện, về nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, nên hợp đồng phát sinh hiệu lực.

Tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thống nhất thỏa thuận như sau:

Công ty TNHH thương mại và vận tải H xác nhận còn nợ Công ty cổ phần kinh doanh X số tiền nợ gốc là 431.600.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 29/12/2019 là: 125.210.550 đồng. Tổng cộng là : 556.810.550 đồng. Công ty TNHH thương mại và vận tải H sẽ thanh toán trả cho Công ty cổ phần kinh doanh X theo lộ trình sau:

+ Chậm nhất ngày 01/8/2020 thanh toán 100.000.000 đồng

+ Chậm nhất ngày 01/10/2020 thanh toán 100.000.000 đồng

+ Chậm nhất ngày 01/12/2020 thanh toán 100.000.000 đồng

+ Chậm nhất ngày 01/02/2021 thanh toán 100.000.000 đồng

+ Chậm nhất ngày 01/03/2021 thanh toán 31.600.000 đồng

Trường hợp Công ty TNHH thương mại và vận tải H thanh toán đúng theo lộ trình đã cam kết, Công ty cổ phần kinh doanh X sẽ miễn tiền lãi chậm thanh toán là 125.210.550 đồng cho Công ty TNHH thương mại và vận tải H.

Trường hợp Công ty TNHH thương mại và vận tải H không thực hiện đúng cam kết thanh toán, vi phạm bất ký đợt thanh toán nào, thì Công ty cổ phần kinh doanh X sẽ lập tức làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành án đối với toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi chậm thanh toán là 125.210.550 đồng cùng tiền lãi chậm thi hành án theo đúng quy định của pháp luật.

Công ty TNHH thương mại và vận tải H chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận trên của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận. Do vậy, sửa án sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Xác nhận Công ty TNHH thương mại và vận tải H còn nợ Công ty cổ phần kinh doanh X tổng số tiền 556.810.550 đồng. Trong đó: nợ gốc là 431.600.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 29/12/2019 là: 125.210.550 đồng.

Công ty TNHH thương mại và vận tải H thanh toán trả cho Công ty cổ phần kinh doanh X số tiền trên theo lộ trình sau:

+ Chậm nhất ngày 01/8/2020 thanh toán 100.000.000 đồng

+ Chậm nhất ngày 01/10/2020 thanh toán 100.000.000 đồng

+ Chậm nhất ngày 01/12/2020 thanh toán 100.000.000 đồng

+ Chậm nhất ngày 01/02/2021 thanh toán 100.000.000 đồng

+ Chậm nhất ngày 01/03/2021 thanh toán 31.600.000 đồng

Trường hợp Công ty TNHH thương mại và vận tải H thanh toán đúng theo lộ trình đã cam kết, Công ty cổ phần kinh doanh X sẽ miễn tiền lãi chậm thanh toán là 125.210.550 đồng cho Công ty TNHH thương mại và vận tải H.

Trường hợp Công ty TNHH thương mại và vận tải H không thực hiện đúng cam kết thanh toán, vi phạm bất ký đợt thanh toán nào, thì Công ty cổ phần kinh doanh X có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành án đối với toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi chậm thanh toán là 125.210.550 đồng cùng tiền lãi chậm thi hành án theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên bị đơn Công ty TNHH thương mại và vận tải H không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 30, 300 và khoản 2 Điều 308; Điều 309; 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 24, 50, 306 Luật thương mại

Áp dụng Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Nghị Quyết số 326/ NQ – QH ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 50/2019/KDTM-ST ngày 26/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu của Công ty cổ phần kinh doanh X đối với Công ty TNHH thương mại và vận tải H.

2. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của Công ty TNHH thương mại và vận tải H và Công ty cổ phần kinh doanh X.

Xác nhận Công ty TNHH thương mại và vận tải H còn nợ gốc, lãi của Công ty cổ phần kinh doanh X tổng số tiền là : 556.810.550 đồng. Trong đó: nợ gốc là: 431.600.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 29/12/2019 là: 125.210.550 đồng.

Công ty TNHH thương mại và vận tải H thanh toán trả cho Công ty cổ phần kinh doanh X số tiền trên theo lộ trình sau:

+ Chậm nhất ngày 01/8/2020 thanh toán 100.000.000 đồng

+ Chậm nhất ngày 01/10/2020 thanh toán 100.000.000 đồng

+ Chậm nhất ngày 01/12/2020 thanh toán 100.000.000 đồng

+ Chậm nhất ngày 01/02/2021 thanh toán 100.000.000 đồng

+ Chậm nhất ngày 01/03/2021 thanh toán 31.600.000 đồng

Trường hợp Công ty TNHH thương mại và vận tải H thanh toán đúng theo lộ trình đã cam kết, Công ty cổ phần kinh doanh X sẽ miễn tiền lãi chậm thanh toán là 125.210.550 đồng cho Công ty TNHH thương mại và vận tải H.

Trường hợp Công ty TNHH thương mại và vận tải H không thực hiện đúng cam kết thanh toán, vi phạm bất ký đợt thanh toán nào, thì Công ty cổ phần kinh doanh X có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành án đối với toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi chậm thanh toán là 125.210.550 đồng cùng tiền lãi chậm thi hành án theo đúng quy định của pháp luật.

3.Công ty TNHH thương mại và vận tải H phải có trách nhiệm đến cơ quan thuế có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục hủy hóa đơn giá trị gia tăng số 0000242 ngày 31/10/2017.

4. Về án phí:

+ Án phí sơ thẩm : Công ty TNHH thương mại và vận tải H phải chịu 26.272.422 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty cổ phần kinh doanh X số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 11.695.746 đồng Công ty đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001434 ngày 27/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội.

+ Án phí phúc thẩm : Hoàn trả Công ty cổ phần kinh doanh X số tiền 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí công ty đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015948 ngày 04/02/2020 của chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, Hà Nội.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể tư ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *Tòa án ND quận Long Biên;*
- *Chi cục THADS quận Long Biên;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ngô Tuyết Băng